

Môn: Tin học lớp 6
Thời gian 45'
Tuần: 26 - Tiết: 26

A. MA TRẬN

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL		
1	Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	1. An toàn thông tin trên internet	2	1	2							30% (3.0 đ)
2	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	1. Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy			3			1				25% (2.5 đ)
		2. Soạn thảo văn bản cơ bản	6		1			1				5,5% (5.5 đ)
Tổng			8	1	6			2				
Tỉ lệ %			50%		30%		20%		0%		100%	
Tỉ lệ chung			80%				20%				100%	

B. ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Đề phòng một số tác hại khi tham gia Internet	Nhận biết – Nêu được một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet. (Câu 1 TL) – Nêu được một vài cách thông dụng để bảo vệ, chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. (Câu 1,2 TN) Thông hiểu – Nêu và thực hiện được một số biện pháp cơ bản để phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet với sự hướng dẫn của giáo viên. – Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh hoạ. – Nhận diện được một số thông điệp (chẳng hạn email, yêu cầu kết bạn, lời mời tham gia câu lạc bộ,...) lừa đảo hoặc mang nội dung xấu. (Câu 3,4 TN) Vận dụng – Thực hiện được các thao tác để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân.	2 TN 1 TL	2 TN		
2	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	1. Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy	Thông hiểu – Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin. (Câu 12,13,14 TN) Vận dụng – Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm. (Câu 3 TL) Vận dụng cao – Sử dụng được phần mềm để tạo sơ đồ tư duy đơn giản phục vụ học tập và trao đổi thông tin.		3 TN	1 TL	
		2. Soạn thảo văn bản cơ bản	Nhận biết – Nhận biết được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng, tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản. – Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn	6 TN	1 TN	1 TL	

		thảo văn bản. (Câu 5,6,7,8,9,10,11) Vận dụng – Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in. – Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm soạn thảo. – Trình bày được thông tin ở dạng bảng. (Câu 2 TL)				
Tổng			8 TN 1 TL	6 TN	2 TL	
Tỉ lệ %			50%	30%	20%	0%
Tỉ lệ chung			80%		20%	

C. ĐỀ KIỂM TRA

Họ và tên học sinh: Lớp: Điểm:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7đ):

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu câu trả lời đúng

Câu 1: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên còn hỏi bạn
- B. Sử dụng cùng 1 mật khẩu cho mọi thứ
- C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết**
- D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên

Câu 2: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong 1 thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì
- B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn hứa không được dùng để làm việc gì không đúng
- C. Cho mượn một ngày thôi và lấy lại, chắc không có vấn đề gì
- D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn**

Câu 3: Em nên sử dụng Webcam khi nào?

- A. Không bao giờ sử dụng Webcam
- B. Khi nói chuyện với những người bạn em biết trong thế giới thực
- C. Khi nói chuyện với những người em biết trên mạng**
- D. Khi nói chuyện với bất kì ai

Câu 4: Em truy cập mạng để xem tin tức, thì ngẫu nhiên xem được video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em sẽ làm gì?

- A. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô về điều đó.**
- B. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn
- C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức như không có việc gì
- D. Mở video đó và xem

Câu 5: Tên phần mềm soạn thảo văn bản được dùng phổ biến hiện nay:

- A. Microsoft Wosd
- B. Microsoft Word**
- C. Microsoft Excel
- D. Microsoft PowerPoilt

Câu 6: Nút lệnh nào được dùng để căn lề trái cho đoạn văn bản.

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

Câu 7: Nút lệnh nào được dùng để tăng mức thụt lề cho đoạn văn?

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

Câu 8: Nút lệnh nào được dùng để Lưu văn bản?

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

Câu 9: Các lệnh định dạng trang văn bản nằm trong thẻ nào trong phần mềm soạn thảo?

- A. Page layout**
- B. Insert
- C. Design
- D. Home

Câu 10: Để căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô của bảng, cần sử dụng nhóm lệnh:

- A. Cell size **B. Alignment** C. Merge D. Rows & columns

Câu 11: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh

- A. Orientation** B. Margin C. Size D. Columns

Câu 12: Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

- A. Bút, giấy, mực.
B. Phần mềm máy tính.
C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...
D. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

Câu 13: Nhược điểm của tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

- A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.
B. Hạn chế khả năng sáng tạo.
C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.
D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa chia sẻ cho nhiều người.

Câu 14: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

- A. Tiêu đề, đoạn văn. **B. Chủ đề chính, chủ đề nhánh.**
C. Mở bài, thân bài, kết luận. D. chương, bài, mục.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3.0 điểm)

Câu 1: (1.0 điểm) Khi sử dụng internet em gặp những nguy cơ nào?

Câu 2: (1.0 điểm) Cho Bảng gồm 4 hàng và 4 cột. Em hãy trình bày các bước để tạo bảng bên dưới?

STT	Bài tập	Số làm đúng	Số làm sai
1	Bài 1	22	8
2	Bài 2	20	10
3	Bài 3	29	1

Câu 3: (1.0 điểm) Để có một cuộc sống khỏe mạnh, bạn cần:

+ Ăn uống khoa học: ăn nhiều hoa quả và rau xanh; hạn chế sử dụng các thực phẩm có nhiều đường và chất béo; uống đủ nước; ...

+ Thường xuyên vận động điều độ: đi bộ; đá cầu; không nên vận động quá sức; ...

+ Có giấc ngủ tốt: Ngủ đủ giấc; Ngủ đúng giờ; hạn chế xem ti vi hay sử dụng điện thoại di động....

Hãy tạo sơ đồ tư duy giúp em có một cuộc sống khỏe mạnh?

Họ và tên học sinh: Lớp: Điểm:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7đ):

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu câu trả lời đúng

Câu 1: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh

- A. Orientation B. Margin C. Size D. Columns

Câu 2: Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

- A. Bút, giấy, mực.
B. Phần mềm máy tính.
C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...
D. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

Câu 3: Nút lệnh nào được dùng để tăng mức thụt lề cho đoạn văn?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 4: Nút lệnh nào được dùng để Lưu văn bản?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 5: Em nên sử dụng Webcam khi nào?

- A. Không bao giờ sử dụng Webcam
B. Khi nói chuyện với những người bạn em biết trong thế giới thực
C. Khi nói chuyện với những người em biết trên mạng
D. Khi nói chuyện với bất kì ai

Câu 6: Nhược điểm của tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

- A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.
B. Hạn chế khả năng sáng tạo.
C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.
D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa chia sẻ cho nhiều người.

Câu 7: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

- A. Tiêu đề, đoạn văn. B. Chủ đề chính, chủ đề nhánh.
C. Mở bài, thân bài, kết luận. D. chương, bài, mục.

Câu 8: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên còn hỏi bạn
B. Sử dụng cùng 1 mật khẩu cho mọi thứ
C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết
D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên

Câu 9: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong 1 thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì
B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn hứa không được dùng để làm việc gì không đúng

C. Cho mượn một ngày thôi và lấy lại, chắc không có vấn đề gì

D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn

Câu 10: Nút lệnh nào được dùng để căn lề trái cho đoạn văn bản.



Câu 11: Các lệnh định dạng trang văn bản nằm trong thẻ nào trong phần mềm soạn thảo?

A. Page layout

B. Insert

C. Design

D. Home

Câu 12: Em truy cập mạng để xem tin tức, thì ngẫu nhiên xem được video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em sẽ làm gì?

A. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô về điều đó.

B. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn

C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức như không có việc gì

D. Mở video đó và xem

Câu 13: Tên phần mềm soạn thảo văn bản được dùng phổ biến hiện nay:

A. Microsoft Word

B. Microsoft Word

C. Microsoft Excel

D. Microsoft PowerPoint

Câu 14: Để căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô của bảng, cần sử dụng nhóm lệnh:

A. Cell size

B. Alignment

C. Merge

D. Rows & columns

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3.0 điểm)

Câu 1: (1.0 điểm) Khi sử dụng internet em gặp những nguy cơ nào?

Câu 2: (1.0 điểm) Cho Bảng gồm 4 hàng và 4 cột. Em hãy trình bày các bước để tạo bảng bên dưới?

STT	Bài tập	Số làm đúng	Số làm sai
1	Bài 1	22	8
2	Bài 2	20	10
3	Bài 3	29	1

Câu 3: (1.0 điểm) Để có một cuộc sống khỏe mạnh, bạn cần:

+ Ăn uống khoa học: ăn nhiều hoa quả và rau xanh; hạn chế sử dụng các thực phẩm có nhiều đường và chất béo; uống đủ nước; ...

+ Thường xuyên vận động điều độ: đi bộ; đá cầu; không nên vận động quá sức; ...

+ Có giấc ngủ tốt: Ngủ đủ giấc; Ngủ đúng giờ; hạn chế xem tivi hay sử dụng điện thoại di động....

Hãy tạo sơ đồ tư duy giúp em có một cuộc sống khỏe mạnh?

D. HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM: (7.0 điểm)

Từ câu 1 đến câu 14, mỗi câu đúng được 0.5 điểm

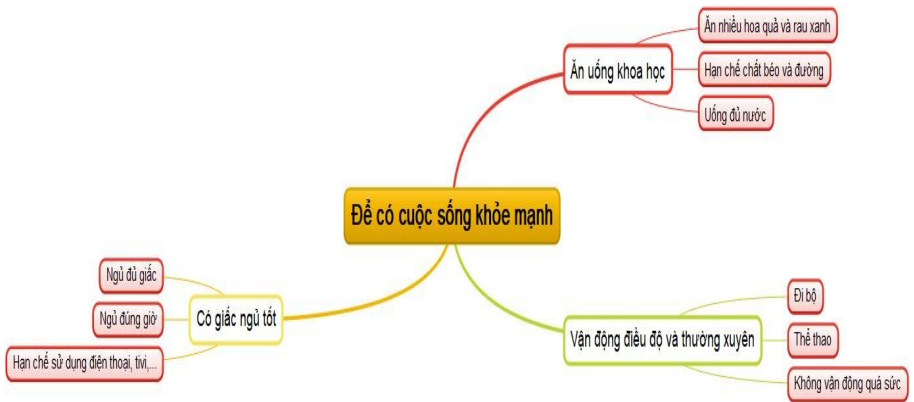
Mã đề 101

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	D	C	A	B	D	C	C	A	B	A	C	D	B

Mã đề 102

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	C	C	C	C	D	B	C	D	D	A	A	B	B

II. TỰ LUẬN: (3.0 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1	Tác hại, nguy cơ khi dùng internet - Thông tin cá nhân bị lộ hoặc bị đánh cắp - Máy tính bị nhiễm virus hay mã độc - Bị lừa đảo, dụ dỗ, đe dọa, bắt nạt trên mạng - Tiếp nhận thông tin không chính xác - Nghiện internet, nghiện trò chơi trên mạng	1.0 điểm
Câu 2	Tạo bảng 1. Đặt con trỏ vào vị trí cần tạo bảng 2. Chọn Insert -> Chọn Table 3. Trong cửa sổ Insert Table di chuyển chuột xuống dưới và sang để chọn số hàng, số cột cho bảng (số cột là 4 và số hàng là 4). Nháy chuột để tạo bảng 4. Đặt trỏ chuột vào ô và nhập dữ liệu.	1.0 điểm
Câu 3	Sơ đồ tư duy để có một cuộc sống khỏe mạnh 	1.0 điểm

--	--	--